

Số: /BC- UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW
ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện
Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo
của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí
(Từ ngày 01/01/2017 đến 30/6/2021)**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 148/TTCP-C.IV ngày 15/6/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 10-KL/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Thực hiện Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy (gọi tắt là Kế hoạch số 16-KH/TU) thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (gọi tắt là Kết luận số 10-KL/TW), UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/5/2017 để chỉ đạo các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là các ngành, địa phương) phổ biến quán triệt, ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện. Đồng thời, UBND tỉnh đã cụ thể hóa các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị trong kế hoạch phòng, chống tham nhũng và kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục¹.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã chú trọng tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới

1. Từ năm 2017 đến 15/6/2021, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã ban hành 415 chương trình, kế hoạch, văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó riêng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 45 văn bản, chương trình, kế hoạch. Hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện.

trong việc thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 16-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả đã chỉ đạo tiến hành 136 cuộc giám sát, kiểm tra, thanh tra tại 223 cơ quan, tổ chức, đơn vị, qua đó chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế; kiểm điểm, phê bình 18 tập thể và 13 cá nhân có liên quan, chưa phát hiện vi phạm đến mức phải bị xử lý.

2. Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/5/2017, thời gian qua, UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện đạt được những kết quả cụ thể sau:

2.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo người đứng đầu các ngành, địa phương gương mẫu thực hiện và chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới gương mẫu, trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý; gắn với thực hiện nghiêm túc Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; thực hiện Chương trình hành động của cá nhân thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Qua triển khai thực hiện, người đứng đầu nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, chính quyền các cấp đã phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong việc tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong, lễ lối làm việc, quan hệ với dân, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quan tâm chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn để triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đồng thời với việc phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, chính quyền các cấp đã chú trọng chỉ đạo tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

tích cực tham gia, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đi đôi với việc tổ chức thực hiện tốt quy định của pháp luật, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua thực tiễn thực hiện đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về phòng, chống tham nhũng, lãng phí².

Tuy nhiên, thời gian qua, vẫn còn một số nơi người đứng đầu thiếu gương mẫu, quyết liệt, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu giám sát, kiểm tra nên đã để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; thậm chí có trường hợp còn liên quan trực tiếp đến tham nhũng, lãng phí, vi phạm chính sách, pháp luật nghiêm trọng phải bị xử lý. Kết quả từ năm 2017 đến nay, các cơ quan chức năng đã kiểm tra, thanh tra, điều tra phát hiện xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý 07 người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu do liên quan trực tiếp đến hành vi tham nhũng, lãng phí hoặc do thiếu trách nhiệm, buông lỏng công tác lãnh đạo, quản lý, thiếu giám sát, kiểm tra để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách³.

2.2. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên; hoàn thiện, thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức, cán bộ để phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chú trọng chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ và thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là đối với những cán bộ, công chức, viên chức làm việc ở những bộ phận nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp gắn với việc tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 04/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính các cấp. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 thành lập Tổ Kiểm tra công vụ của tỉnh để tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; trách nhiệm giải quyết công

2. Từ năm 2017 đến 15/6/2021, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh đã biên soạn, phát hành 5.392 bản tài liệu, ấn phẩm; tổ chức 249 hội nghị, lớp tập huấn các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho 23.360 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

3. Gồm: Hiệu trưởng Trường Trung cấp Thủ công mỹ nghệ thuộc Sở Lao động – Thương binh và xã hội; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương bị xử lý pháp luật; 05 người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hành chính gồm: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phù Mỹ để xảy ra hành vi vi phạm trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị; Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh liên quan việc kê toán UBND xã có hành vi tham ô tài sản; Chủ tịch UBND xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn bị xử lý do để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị; Chủ tịch UBND thị trấn Phù Mỹ bị xử lý do để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý đất đai của một số cán bộ, công chức thuộc UBND thị trấn.

việc và các kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp... tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh⁴.

Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, nhiều ngành, địa phương đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc giám sát hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức tại những bộ phận thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp như: bộ phận tiếp công dân, bộ phận “một cửa” cấp huyện, cấp xã bằng công nghệ hiện đại (chủ yếu là thiết bị ghi âm, ghi hình); tiến hành rà soát, nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm để có biện pháp giám sát, kiểm tra, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời những trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 06/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 12/6/2017, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm...

Trong kỳ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Bình Định; đồng thời đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án để chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, tập trung vào việc triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; rà soát bổ sung quy hoạch, thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn; thực hiện

4. Thời gian qua, Tổ Kiểm tra công vụ của tỉnh đã tiến hành kiểm tra thường xuyên việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy chế văn hóa công sở, trách nhiệm công việc, giải quyết thủ tục hành chính, các kiến nghị, phản ánh của công dân tại 250 lượt cơ quan, tổ chức, đơn vị, qua đó đã kiến nghị cấp thẩm quyền chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, khuyết điểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

ng nghiêm túc việc bổ nhiệm cấp phó không vượt quá số lượng quy định; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc đề án vị trí việc làm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới⁵.

Đồng thời với việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách, pháp luật trong công tác tổ chức, cán bộ, thời gian qua, UBND tỉnh đã chú trọng chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện kiên quyết việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu kém về năng lực, làm việc kém hiệu quả, giảm sút uy tín, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; không đê bạt, bổ nhiệm, giới thiệu bầu cử những người tham nhũng, lãng phí hoặc bao che, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí; không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số công việc dễ xảy ra tham nhũng.

2.3. Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện nghiêm các quy định về công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 24/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh phổ biến quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và trong kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác bầu cử, bổ nhiệm cán bộ. Kết quả thực hiện hằng năm đạt tỷ lệ 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị và số đối tượng có nghĩa vụ kê khai theo quy định⁶.

Thời gian qua, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và

5. Kết quả đến nay đã chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, sắp xếp, quy định lại cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định tại các nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh giảm 54 đầu mối gồm 20 phòng chuyên môn và 03 chi cục thuộc sở; 31 phòng thuộc chi cục trực thuộc sở; giảm 20 lãnh đạo chi cục (03 cấp trưởng, 17 cấp phó), 47 lãnh đạo cấp phòng thuộc sở (14 cấp trưởng, 33 cấp phó) và 52 lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục (31 cấp trưởng, 21 cấp phó). Chỉ đạo thực hiện giải thể, hợp nhất sắp xếp 58 tổ chức phối hợp liên ngành.

6. Trong đó: năm 2017 đã thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với 9.018/9.020 cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ phải kê khai, đạt tỷ lệ 99,98%; có 02 người chưa hoàn thành việc kê khai vì lý do khách quan. Năm 2018 đã thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập đối với 8.970 cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai, đạt tỷ lệ 100%. Năm 2021, đã thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ đối với 9.056 cán bộ, công chức, viên chức tại 975 cơ quan, tổ chức, đơn vị; đạt tỷ lệ 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số đối tượng có nghĩa vụ kê khai.

hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nơi làm việc, trách nhiệm giải trình của người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động công vụ, nhất là công khai các chính sách, pháp luật và việc thực hiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như: quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; quản lý tài chính và ngân sách nhà nước; đầu tư công; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; công tác tổ chức cán bộ; giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp... Nội dung, hình thức, phạm vi, thời gian công khai được thực hiện theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghiêm túc báo cáo công khai, giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề liên quan khác. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; công khai tài chính các dự án đầu tư công, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành; các thủ tục hành chính... trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định và Trang thông tin điện tử của các ngành, địa phương; duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin chính thức cho các cơ quan báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận và công luận quan tâm.

Trong việc hoàn thiện quy định về hệ thống cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt, UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 - 2020; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/8/2020 về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bình Định. Qua thực hiện đã góp phần thay đổi tích cực thói quen sử dụng tiền mặt trong hoạt động thanh toán đối với người dân, doanh nghiệp, các nhà cung ứng dịch vụ; giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông; minh bạch hóa các hoạt động thanh toán và thu nhập cá nhân, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện thường xuyên công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước để trình cấp có thẩm quyền ban hành cụ thể hóa các chính sách, pháp luật, chế độ, định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tham nhũng, lãng phí. Từ năm 2017 đến nay, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 481 văn bản quy phạm pháp luật quy định mới,

sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, chính sách trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội⁷. Việc xây dựng, thẩm tra, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục, bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên nhằm sửa đổi, bổ sung, loại bỏ các văn bản không còn phù hợp, có sơ hở, vướng mắc, gây khó khăn, thiếu nhất quán trong quá trình áp dụng thực hiện hoặc dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng, lãng phí.

2.5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 29/9/2016 để lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến quán triệt, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 19/5/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Trên cơ sở kế hoạch đã ban hành, thời gian qua, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra hằng năm tập trung có trọng tâm, trọng điểm vào những ngành, lĩnh vực có phát sinh những vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý nhà nước, dư luận xã hội quan tâm; ngoài ra đã kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất, giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là những vụ việc bức xúc, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí.

Từ năm 2017 đến 15/6/2021, UBND tỉnh và lãnh đạo các ngành, địa phương đã chỉ đạo tiến hành 349 cuộc thanh tra hành chính và 8.491 lượt kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; phát hiện các sai phạm về kinh tế 66.883 triệu đồng, 5.493.050 m² đất các loại; đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 46.026 triệu đồng, 55.1135 m² đất các loại; kiến nghị xử lý bằng các hình thức khác (ghi thu, ghi chi, giảm trừ quyết toán...) 20.857 triệu đồng, 5.437.915 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý đối với 72 tập thể và 167 cá nhân có liên quan; chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật 11 vụ việc có dấu hiệu tội phạm⁸.

7. Trong đó: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 137 văn bản; UBND tỉnh ban hành 344 văn bản.

8. Mười một (11) vụ việc đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra cấp tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật gồm: (1) Vụ Lê Đức Hải, Kế toán UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh chiếm đoạt tiền hỗ trợ cây trồng bị hạn hán và tiền hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo với tổng số tiền 398.750.000 đồng; (2) Vụ UBND xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn nhận tiền của Nhà nước để chi hỗ trợ cho người sản xuất lúa nhưng không chi, cho tạm ứng sai quy định 29 triệu đồng và bỏ ngoài sổ sách để sử dụng vào các mục đích khác 388 triệu đồng; (3) Vụ Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Phù Mỹ có dấu hiệu làm trái các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí 02% phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư dự án nâng cấp quốc lộ 1 trên địa bàn với số tiền trên 450 triệu đồng; (4) Vụ Trường Trung cấp thủ công mỹ nghệ thuộc Sở LĐ-TB&XH có dấu hiệu làm trái các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được Nhà nước giao với số tiền 1.232 triệu đồng; (5) Vụ một số cán bộ UBND thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ lập hồ sơ không để được nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng với số tiền 1.372 triệu đồng; (6) Vụ một số cán bộ của Trường Tiểu học số 1 xã Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn có dấu hiệu tham ô, chiếm đoạt số tiền 341 triệu đồng; (7) Vụ cấp đất và cấp Giấy CNQSDĐ tái định cư không đủ điều kiện tái định cư cho 09 trường hợp tại Dự án nâng cấp và mở rộng Quốc lộ 1 và tuyến tránh trên địa bàn thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ; (8) Vụ ông Phạm Võ Quang Vinh, nguyên kế toán của Trung tâm

Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã tiếp nhận, chỉ đạo tiến hành xem xét, giải quyết 214 vụ trong tổng số 234 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 91,45%. Kết quả giải quyết tố cáo đã xử lý thu hồi về cho Nhà nước 13.641 triệu đồng, trả lại cho công dân 368 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm, xử lý hành chính đối với 04 cá nhân có liên quan, chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm⁹.

Việc xử lý những vụ việc, người có hành vi liên quan đến tham nhũng, lãng phí trong thời gian qua được UBND tỉnh và các ngành, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời, nghiêm minh, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc, quan điểm của Đảng là không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong việc thi hành kỷ luật Đảng với kỷ luật Nhà nước. Đối với những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, liên quan đến cán bộ thuộc cấp ủy quản lý, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã kịp thời báo cáo, xin chủ trương giải quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy đảng có thẩm quyền.

Công tác thu hồi tiền và tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thu, thất thoát trong các vụ việc có sai phạm nói chung và trong các vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí nói riêng trong thời gian qua được UBND tỉnh và các ngành, địa phương chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kiên quyết, đúng quy định của pháp luật và Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra; hiệu lực, hiệu quả từng bước được nâng lên¹⁰.

2.6. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực để ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan hành chính nhà nước bằng nhiều cơ chế, biện pháp phù hợp như: nâng cao chất lượng và phòng,

Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương tẩy xóa, sửa chữa, lập chứng từ khống, giả mạo chữ ký để chiếm gần 682 triệu đồng; (9) Vụ Hồ Văn Tèo, cán bộ địa chính UBND xã Canh Thuận, huyện Vân Canh chiếm đoạt số tiền 263 triệu đồng là tiền hỗ trợ đất sản xuất theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; (10) Vụ việc sai phạm nghiêm trọng trong công tác quản lý tài chính tại Ban Quản lý Cấp và thoát nước huyện Tây Sơn với số tiền 1.039.892.597 đồng, trong đó chi không có chứng từ, không qua sổ sách kế toán là 291.712.800 đồng; nhân viên Ban Quản lý Cấp và thoát nước huyện Tây Sơn thu tiền nước của khách hàng nhưng không nộp vào quỹ là 748.179.797 đồng; (11) Vụ cấp Giấy CNQSD đất cho ông Nguyễn Văn Tòng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy ở thôn Xuân Bình, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ sai quy trình thủ tục và vượt diện tích so với thực tế 2.724 m².

9. Hai (2) vụ việc qua giải quyết tố cáo phát hiện có dấu hiệu tội phạm đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật gồm: Vụ sai phạm trong việc hoàn thuế GTGT xảy ra tại Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn. Vụ ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có hành vi nhận số tiền 90 triệu đồng của 03 công dân.

10. Trong số 13 vụ việc qua thanh tra, giải quyết tố cáo phát hiện có dấu hiệu tội phạm chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật, có tổng giá trị tiền và tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thu, thất thoát trên 20.122 triệu đồng và 2.724 m² đất. Đến nay đã kết thúc điều tra, truy tố, xét xử 07 vụ; chuyển xử lý hành chính 03 vụ, đang tiếp tục điều tra theo luật định 03 vụ; kết quả xử lý thu hồi tiền và tài sản bằng biện pháp hành chính và trong tố tụng hình sự là 18.456 triệu đồng (đạt 91,72%) và 2.724 m² đất (đạt 100%).

chống lợi ích nhóm, cục bộ trong việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thực hiện đúng quy trình, quy định, công khai, minh bạch, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn trong công tác tổ chức, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, quy tắc ứng xử, trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn; tăng cường thường xuyên công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ, đồng thời có biện pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giám sát, tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm, việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội, nhất là vai trò, trách nhiệm phản biện xã hội, giám sát, tham gia của Mặt trận, các đoàn thể, cơ quan báo chí và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trong việc xây dựng văn hóa, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, gắn với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; thực hiện các cuộc tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức các lễ hội... theo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Hằng năm, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc; đồng thời giao Thanh tra tỉnh tăng cường theo dõi, nắm tình hình, kiến nghị xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Thời gian qua, cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc yêu cầu cán bộ, đảng viên viết cam kết và thực hiện cam kết không tham nhũng, lãng phí, coi đó là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

2.7. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, thời gian qua, nhiệm vụ tham mưu, đề xuất lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND tỉnh và Thủ trưởng các ngành, địa phương được giao cho Thanh tra tỉnh và cơ quan thanh tra các ngành, địa phương. Thanh tra tỉnh đã thành lập phòng nghiệp vụ (Phòng Thanh tra 4) giúp Chánh Thanh tra tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh trong công tác phòng,

chống tham nhũng. Cơ quan thanh tra cấp huyện, cấp sở do biên chế ít, nên phân công 01 công chức kiêm nhiệm giúp Thủ trưởng cơ quan thanh tra theo dõi, tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh, cấp huyện, nhất là với Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra đảng các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí thời gian qua được chú trọng thực hiện thường xuyên, có hiệu quả trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan.

2.8. Từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước. Thực hiện quy định của Luật, bước đầu UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng cho lãnh đạo và người lao động các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh; giao Thanh tra tỉnh nắm thông tin, số liệu về các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. Thời gian qua, các cơ quan chức năng đã phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật một số vụ án liên quan đến hành vi tham nhũng tại một số đơn vị, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh¹¹.

2.9. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Những năm qua, UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm có hiệu quả kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm theo quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính¹². Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được UBND tỉnh và các ngành, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trong đó trọng tâm là trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý

11. Vụ Trần Hữu Hạnh, kế toán tiền lương Công ty Cổ phần gỗ Tiên Đạt lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt của Công ty trên 114 triệu đồng. Vụ Nguyễn An Nam phạm tội “Tham ô tài sản” tại cửa hàng xăng dầu số 3 của Công ty Cổ phần thương mại Quy Nhơn. Vụ Huỳnh Trung Kiệt và Nguyễn Xuân Sang lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt tài sản trị giá trên 70 triệu đồng của Công ty Cổ Phần thương mại Thành Công.

12. Các báo cáo của UBND tỉnh về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 27/02/2018 về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 và giải pháp thực hiện năm 2018; Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 26/02/2019 về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và giải pháp thực hiện năm 2019; Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 27/02/2020 về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và giải pháp thực hiện năm 2019; Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 05/3/2021 về tình hình và kết quả triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 và giải pháp thực hiện năm 2021.

đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; trong tổ chức, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp; trong sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân...

Kết quả từ năm 2017 đến năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, ban hành 171 văn bản quy phạm pháp luật có quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo tiến hành 279 cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, phát hiện kiến nghị bồi hoàn, bồi thường, thu hồi về cho Nhà nước trên 45.518 triệu đồng, kiến nghị xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có vi phạm. Việc thực hiện các chỉ tiêu về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các doanh nghiệp đạt được những kết quả tích cực¹³.

3. Nguyên nhân kết quả đạt được

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đạt được những kết quả tích cực trước hết là do các chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí từng bước được ban hành đồng bộ, phù hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình thực tiễn. Sự vào cuộc quyết liệt và sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, có hiệu quả hơn giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngày càng phát huy càng tốt hơn vai trò, trách nhiệm, sự gương mẫu, quyết liệt của mình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí từng bước được củng cố, kiện toàn; năng lực và hiệu quả hoạt động được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Sự tham gia, giám sát của Mặt trận, các đoàn thể, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được phát huy.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Một số ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 16-KH-TU của Tỉnh ủy và Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị còn dàn trải; nhiệm vụ, giải pháp đề ra chưa cụ thể, chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, phù

¹³. Trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã chỉ đạo thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên hàng năm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với số tiền 511.823 triệu đồng; tiết kiệm chi quản lý hành chính trong sử dụng ngân sách với số tiền 142.439 triệu đồng; tiết kiệm trong việc mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại, thiết bị làm việc... với số tiền 14.586 triệu đồng; tiết kiệm trong việc thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị với số tiền 174.072 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công với số tiền 1.305.946 triệu đồng; tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp trên 8.061 triệu đồng...

hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ được giao để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, phối hợp tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; chưa chú trọng thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện để rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đề ra trong Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 16-KH-TU của Tỉnh ủy tại một số ngành, địa phương trong thời gian qua còn một số mặt tồn tại, hạn chế như: Hiệu quả công tác phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhìn chung chưa cao so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí chưa thường xuyên, không đồng bộ, thiếu kiên quyết, có trường hợp chưa đúng quy định, nhất là trong việc thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, đảng viên; việc thực hiện trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Người đứng đầu một số ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện đều đặn việc định kỳ kiểm điểm trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

c) Vai trò tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, chính quyền các cấp một số nơi trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa được phát huy đúng mức; công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, tổ chức, đơn vị còn yếu; có trường hợp vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí xảy ra từ lâu, kéo dài nhiều năm nhưng chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

d) Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua nhìn chung chưa toàn diện; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các cơ quan chức năng có liên quan. Vai trò của cơ quan thanh tra tại một số ngành, địa phương trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa được phát huy đầy đủ do thiếu cán bộ chuyên trách. Một số ngành, địa phương chưa chú trọng tăng cường thường xuyên công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới. Số vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí được phát hiện, xử lý trong thời gian qua còn ít so với thực trạng tình hình. Việc thu hồi tài sản bị thất thoát do hành vi tham nhũng gây ra còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu.

Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc nêu trên có nguyên nhân chủ quan là do cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Hoạt động của các cơ quan chuyên trách

về phòng, chống tham nhũng còn có một số mặt khó khăn, bất cập về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống tham nhũng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị; sa sút phẩm chất đạo đức, chạy theo lối sống thực dụng dẫn đến tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật. Vai trò, trách nhiệm, sự tham gia, giám sát của Mặt trận, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại một số ngành, địa phương, nhất là ở cấp cơ sở chưa được phát huy đúng mức. Công tác cải cách hành chính còn chậm so với yêu cầu của tình hình thực tiễn; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm; dư luận xã hội còn bức xúc về tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết các thủ tục hành chính. Về khách quan, cơ chế, chính sách, pháp luật, nhất là trong các hoạt động kinh tế còn có những quy định sơ hở, bất cập, thiếu đồng bộ. Hành vi tham nhũng, lãng phí ngày càng phức tạp, tinh vi nên việc phát hiện, xử lý còn gặp rất nhiều khó khăn. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 còn chậm...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

UBND tỉnh đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn, trên cơ sở đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 16-KH/TU của Tỉnh ủy. UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã xác định rõ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ chính trị quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Quá trình thực hiện, đã chú trọng tăng cường thường xuyên công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện của các ngành, địa phương; định kỳ 6 tháng, năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, qua đó phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 16-KH/TU của Tỉnh ủy, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã phát huy ngày càng tốt hơn vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí ngày càng đồng bộ, có hiệu quả hơn trước. Tình hình tham nhũng, lãng phí, vi phạm chính sách, pháp luật, kỷ cương, kỷ luật hành chính trên một số lĩnh vực từng bước được hạn chế. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí đã được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Hiệu quả xử lý thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí có chuyển biến tích cực.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được, đồng thời khắc phục tốt những tồn tại, hạn chế, yếu kém, trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu chính quyền các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với những người làm việc ở những bộ phận nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Tổ chức thực hiện công khai minh bạch, đúng quy trình, thủ tục các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức cán bộ; kiên quyết xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu kém về năng lực, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có dư luận tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

2. Chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện các chính sách, pháp luật, chế độ, định mức, tiêu chuẩn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chú trọng nâng cao chất lượng, đồng thời thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm trong công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thường xuyên, đồng bộ, bảo đảm có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trước hết là việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện quy tắc ứng xử, trách nhiệm giải trình, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm kỷ cương, trách nhiệm, liêm chính, năng động, sáng tạo, có đủ phẩm chất, bản lĩnh, năng lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Chỉ đạo tăng cường thường xuyên công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, tự kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí theo Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 19/5/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các hành vi tham nhũng, lãng phí; đồng thời tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khen thưởng, bảo vệ người đấu tranh, người phát hiện, tố giác, tố cáo tham nhũng theo quy định của Đảng và Nhà nước. Công khai việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí nhằm phát huy

tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và tạo sự đồng thuận, quan tâm ủng hộ, tham gia, giám sát của người dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm có hiệu quả thiết thực, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận, quan tâm ủng hộ, tham gia, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; góp phần từng bước xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quan hệ phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo nhằm phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kết quả 5 năm thực hiện Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy và Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

BIỂU MẪU SỐ 01
THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 19-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
TỪ NGÀY 01/01/2017 ĐẾN 30/6/2021
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả					Cộng
			2,017	2,018	2,019	2,020	6 tháng 2021	
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh							
1	Số văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện	Văn bản	57	61	111	102	84	415
2	Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện	Cuộc	17	23	46	31	19	136
3	Số vụ việc, vụ án tham nhũng được chỉ đạo xử lý	Vụ	4	3	3	1	2	13
II	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí							
4	Số văn bản về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng đảng và quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng, lãng phí trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Văn bản	46	38	36	17		137
5	Số văn bản về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng đảng và quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng, lãng phí do UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành	Văn bản	85	67	83	70	39	344
6	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	1	3	2	1		7
7	Số cán bộ lãnh đạo bị điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế do có biểu hiện tham nhũng, lãng phí	Người						0
8	Số lần thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng	Lần	6					6
9	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/ Đơn vị	17/63	23/39	46/58	31/44	19/19	136/223
10	Số người/số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý do vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Người/ Đơn vị						0

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả					Cộng
			2,017	2,018	2,019	2,020	6 tháng 2021	
11	Số người được chuyển đổi vị trí công tác/Tổng số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định	Người	121	62	135	82	98	498
12	Số người kê khai tài sản, thu nhập/Tổng số người phải kê khai	Người	9.018/ 9.020	8.970/ 8.970		9.056/ 9.056		18.074/ 18.076
13	Số người bị xử lý do vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập	Người						0
14	Số người tham nhũng bị phát hiện, xử lý qua kiểm tra, tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Người						0
15	Số người tham nhũng bị phát hiện, xử lý qua thanh tra	Người	4	3	2	1	1	11
16	Số người tham nhũng bị phát hiện, xử lý qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người			1		1	2
17	Số vụ án/số bị can đã bị khởi tố, điều tra về các tội tham nhũng	Người	5/5	8/9	3/4	5/12	2/2	23/32
18	Số tài sản trong các vụ án tham nhũng đã được thu hồi qua công tác thi hành án dân sự/Số tài sản tham nhũng phải thu hồi	Triệu đồng/ tài sản khác						0
19	Số người vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bị phát hiện, xử lý	Người	56	47	35	22	7	167